

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 123/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (SeAbank)**; Địa chỉ: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Đình K - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (*Giấy uỷ quyền số 158/2021/UQ-SeABank ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ*).

Người đại diện theo uỷ quyền lại (*Giấy uỷ quyền số 8332/2021/UQ-SeABank ngày 08/6/2021 của Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ*):

+ Ông Đặng P - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ khu vực miền Trung - Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

+ Ông Dương Văn Đ - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp tố tụng xử lý nợ miền Trung - Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

+ Ông Nguyễn Ngọc H - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp tố tụng xử lý nợ

miền Trung - Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Cùng địa chỉ: Số 373 N, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị L** - Sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ 54 mới (tổ 107 cũ), phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 19/10/2021 bà Lê Thị L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với Hợp đồng tín dụng từng lần số 31341/HĐTD-TDH ngày 09/8/2018 (giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với bà Lê Thị L) số tiền gốc và lãi 304.272.349 đồng (Ba trăm linh bốn triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 276.234.044 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi tư nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng), nợ lãi trong hạn 26.689.691 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi một đồng), nợ lãi quá hạn 1.348.614 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm mười bốn đồng).

2.2. Phương án trả nợ như sau:

2.2.1. Vào ngày 31/10/2021 bà Lê Thị L trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trả số tiền gốc và lãi 33.059.534 đồng (Ba mươi ba triệu không trăm năm mươi chín nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng, trong đó nợ gốc 5.621.229 đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi một nghìn hai trăm hai mươi chín đồng), lãi trong hạn 26.689.691 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi một đồng, lãi quá hạn 1.348.614 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm mười bốn đồng).

2.2.2. Kể từ ngày 01/11/2021 trở đi mỗi tháng bà Lê Thị L trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ cả gốc và lãi là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng chẵn) theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 31341/HĐTD-TDH ngày 09/8/2018 (giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với bà Lê Thị L) cho đến khi thanh toán xong nợ.

2.2.3. Trường hợp bà Lê Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 260, tờ bản đồ số 133, có diện tích 70,0 m² tọa lạc tại địa chỉ: Tổ 54 mới (tổ 127 cũ), phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 798865 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/5/2018 mang tên bà Lê Thị L để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bà Lê Thị L.

2.2.4. Trường hợp bà Lê Thị L thanh toán xong nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Thị L bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 798865 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/5/2018

mang tên bà Lê Thị L.

2.3. Về án phí:

2.3.1. Án phí dân sự sơ thẩm là 7.606.808 đồng (Bảy triệu sáu trăm linh sáu nghìn tám trăm lẻ tám đồng) bà Lê Thị L chịu.

2.3.2. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 7.111.196 (Bảy triệu một trăm mười một nghìn một trăm chín mươi sáu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên lai thu số 0009688 ngày 08/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn), Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án DS Q Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Hương